

Họ, tên học sinh:..... Lớp:

Câu 1 (ID: 71960): Tổ chức sống nào sau đây có cấp thấp nhất so với các tổ chức còn lại ?

- A. Quần thể B. Quần xã C. Cơ thể D. Hệ sinh thái

Câu 2: (ID: 71961) Các phân tử ARN đều được tổng hợp từ (I) và sau đó thực hiện chức năng ở (II) số (I) và số (II) lần lượt là :

- A. Nhân , nhân B. Nhân , tế bào chất C. TB chất , TB chất D. Tế bào chất , nhân

Câu 3 (ID: 71962): Hệ thống các nhóm mô được sắp xếp để thực hiện một loại chức năng thành lập nên và nhiều tạo thành hệ(Tìm từ đúng để điền vào chỗ trống của câu trên) là:

- A. Tế bào B. Cơ thể C. Cơ quan D. Bào quan

Câu 4 (ID: 71963) : Hãy chọn câu sau đây có thứ tự sắp xếp các cấp độ tổ chức sống từ thấp đến cao:

- A. Cơ thể, quần thể, hệ sinh thái, quần xã B. Quần xã, quần thể, hệ sinh thái, cơ thể
C. Quần thể, quần xã, cơ thể, hệ sinh thái D. Cơ thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái

Câu 5 (ID: 71964) : Nguyên tố hoá học đặc biệt quan trọng tham gia cấu tạo nên các đại phân tử hữu cơ là

- A. Hidrô B. Ô xi C. Nito D. Cacbon

Cacbon là nguyên tố hóa học đặc biệt quan trọng tham gia cấu tạo nên các phân tử đại hữu cơ
Đáp án C

Câu 6 (ID: 71965) : Điểm giống nhau của các sinh vật thuộc giới Nguyên sinh , giới thực vật và giới động vật là :

- A. Cơ thể đều có cấu tạo đa bào B. Tế bào cơ thể đều có nhân sơ
C. Cơ thể đều có cấu tạo đơn bào D. Tế bào cơ thể đều có nhân chuẩn .

Câu 7 (ID: 71966) : Điểm giống nhau giữa nấm nhầy với động vật nguyên sinh là :

- A. Sống dị dưỡng B. Có chứa sắc tố quang hợp C. Có cấu tạo đa bào D. TB có nhiều nhân

Câu 8 (ID: 71967) Địa y là tổ chức cộng sinh giữa nấm với sinh vật nào sau đây ?

- A. Nấm nhầy B. ĐV nguyên sinh C. Tảo hoặc vi khuẩn lam D. Vi khuẩn lam

Câu 9 (ID: 71968) Nước có vai trò sau đây ?

- A. Dung môi hoà tan của nhiều chất B. Thành phần cấu tạo bắt buộc của tế bào
C. Là môi trường xảy ra các phản ứng sinh hoá D. Cả 3 vai trò nêu trên

Câu 10 (ID: 71969) Trong tế bào , nước phân bố chủ yếu ở thành phần nào sau đây ?

- A. Chất nguyên sinh B. Màng tế bào C. Nhân tế bào D. Nhiễm sắc thể

Câu 11 (ID: 71970) Cơ thể người gồm các cấp tổ chức của hệ sống nào?

- A. Tế bào, cơ quan, quần thể, quần xã B. Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan
C. Cơ quan, quần thể, quần xã, hệ sinh thái D. Tế bào, mô, cơ quan, quần thể

Câu 12 (ID: 71971) Trong cấu tạo tế bào , xenlulôzơ tập trung ở :

- A. Chất nguyên sinh B. Nhân tế bào C. Thành tế bào D. Màng nhân

Câu 13 (ID: 71972) Chất nào sau đây hoà tan được lipid?

- A. Nước B. Rượu C. Ben zen D. Cả a, b

Câu 14 (ID: 71973) Thành phần cấu tạo của lipid là :

- A. A xít béo và rượu B. Gliêrol và đường C. Đường và rượu D. Axit béo và

Câu 15 (ID: 71974): Nếu so với đường cấu tạo ADN thì phân tử đường cấu tạo ARN

- A. Nhiều hơn một nguyên tử các bon B. ít hơn một nguyên tử oxi
C. Nhiều hơn một nguyên tử ô xi D. ít hơn một nguyên tử các bon

Câu 16 (ID: 71975) Năng lượng trong hợp chất hữu cơ của tế bào ở dạng:

- A. quang năng B. hóa năng C. điện năng D. nhiệt năng

Câu 17 (ID: 71976): Loại liên kết hoá học chủ yếu giữa các đơn phân trong phân tử Prôtêin là :

- A. Liên kết peptit B. Liên kết este C. Liên kết hoá trị D. Liên kết hidrô

Câu 18(ID: 71977) Chức năng di truyền ở vi khuẩn được thực hiện bởi :

- A. Màng sinh chất B. Chất tế bào C. Ribôxôm D. Vùng nhân

Câu 19(ID: 71978): Tính đa dạng của prôtêin được qui định bởi

- A. Nhóm amin của các axit amin
B. Nhóm R của các axit amin
C. Liên kết peptit
D. Thành phần , số lượng và trật tự axitamin trong phân tử prôtêin

Câu 20(ID: 71979) Chuỗi pôlipeptit xoắn lò xo hay gấp nếp lại là của cấu trúc prôtêin:

- A. Bậc 2 C. Bậc 3 B. Bậc 1 D. Bậc 4

Câu 21(ID: 71980): Cấu trúc nào sau đây có chứa prôtêin thực hiện chức năng vận chuyển các chất trong cơ thể ?

- A. Nhiễm sắc thể C. Xương B. Hêmôglôbin D. Cơ

Câu 22(ID: 71981) Đặc điểm chung của ADN và ARN là :

- A. Đều có cấu trúc một mạch B. Đều có cấu trúc hai mạch
C. Đều được cấu tạo từ các đơn phân axit amin D. Đều có cấu tạo đa phân

Câu 23(ID: 71982) Phát biểu sau đây không đúng khi nói về vi khuẩn là :

- A. Cơ thể đơn bào , tế bào có nhân sơ B. Dạng sống chưa có cấu tạo tế bào
C. Bên ngoài TB có lớp vỏ nhầy có tác dụng bảo vệ D. Trong TB chất có chứa ribôxôm

Câu 24(ID: 71983): Các Nuclêotit kế tiếp nhau trong cùng một mạch của ADN xuất hiện liên kết hoá học nối giữa :

- A. Đường và axit B. axit và bazơ C. Bazơ và đường D. Đường và đường

Câu 25(ID: 71984) Đặc điểm cấu tạo của ARN khác với ADN là :

- A. Đại phân tử , có cấu trúc đa phân B. Có liên kết hiđrô giữa các nuclêotit
C. Có cấu trúc một mạch D. Được cấu tạo từ nhiều đơn phân

Câu 26(ID: 71985) Thành phần hoá học cấu tạo nên thành tế bào vi khuẩn

- A. Peptidôglican B. Xenlulôzơ C. Kitin D. Silic

Câu 27 (ID: 71986) Thành phần hoá học của chất nhiễm sắc trong nhân tế bào là :

- A. ARN và gluxit B. ADN và prôtêin C. Prôtêin và lipit D. ADN và ARN

Câu 28(ID: 71987) : Cấu trúc dưới đây không có trong nhân của tế bào là :

- A. Chất dịch nhân B. Nhân con C. Bộ máy Gôngi D. Chất nhiễm sắc

Câu 29(ID: 71988): Một loại bào quan nằm ở gần nhân , chỉ có ở tế bào thực vật và tế bào động vật bậc thấp là

- A. Lục lạp C. Trung thể B. Ti thể D. Không bào

Câu 30(ID: 71989): Hai phân tử đường đơn liên kết nhau tạo phân tử đường đôi bằng loại liên kết nào sau đây ?

- A. Liên kết peptit B. Liên kết glicôzit C. Liên kết hoá trị D. Liên kết hiđrô

Câu 31(ID: 71990) :Bào quan có chức năng cung cấp năng lượng cho hoạt động tế bào là

- A. Không bào B. Nhân con C. Trung thể D. Ti thể

Câu 32(ID: 71991) Điểm giống nhau về cấu tạo giữa lục lạp và ti thể trong tế bào là :

- A. Có chứa sắc tố quang hợp B. Có chứa nhiều loại enzim hô hấp
C. Được bao bọc bởi lớp màng kép D. Có chứa nhiều phân tử ATP

Câu 33(ID: 71992) Loại tế bào sau đây có chứa nhiều Lizôxôm. nhất là :

- A. Tế bào cơ B. Tế bào hồng cầu C. Tế bào bạch cầu D. Tế bào thần kinh

Câu 34(ID: 71993) Khi nhiệt độ môi trường tăng cao , có hiện tượng nước bốc hơi khỏi cơ thể. Điều này có ý nghĩa :

- A. Làm tăng các phản ứng sinh hóa trong tế bào B. Tạo ra sự cân bằng nhiệt cho TB và cơ thể
C. Giảm bớt sự toả nhiệt từ cơ thể ra môi trường D. Tăng sự sinh nhiệt cho cơ thể

Câu 35(ID: 71994) Nội dung nào sau đây đúng khi nói về thành phần hoá học chính của màng sinh chất ?

- A. Một lớp photphorit và các phân tử prôtêin B. Hai lớp photphorit và các phân tử prôtêin
C. Một lớp photphorit và không có prôtêin D. Hai lớp photphorit và không có prôtêin

Câu 36(ID: 71995) Tính vững chắc của thành tế bào nấm có được nhờ vào chất nào dưới đây ?

- A. Cacbonhidrat B. Kitin C. Triglicêric D. Protêin

Câu 37(ID: 71996) : Lipit là chất có đặc tính

A. Không tan trong nước

B. Tan nhiều trong nước

C. Tan rất ít trong nước

D. Có ái lực rất mạnh với nước

Câu 38(ID: 71997) Loại ba zơ ni tơ nào sau đây chỉ có trong ADN mà không có trong ARN ?

A. Timin

B. Guanin

C. Uraxin

D. Xitôzin

Câu 39(ID: 71998) Tế bào nào trong các tế bào sau đây có chứa nhiều lưới nội chất trơn nhất?

A. Tế bào biểu bì

D. Tế bào hồng cầu

C. Tế bào gan

D. Tế bào xương

Câu 40(ID: 71999) Hãy cho biết thành phần nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật?

A. Ti thể

B. Lục lạp

C. Màng sinh chất

D. Lizoxom